BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ PHỎNG VẤN (VÒNG 2)
KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC BỆNH VIỆN HN VIỆT ĐỨC NĂM 2020

STT	Số ĐK	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Chứng chỉ		Ghi chú
					Nam	Nữ					Ngoại ngữ	Tin học	
1	062	001	Trần Thị	Phương		07/01/1992	BSNT Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
2	071	002	Trần Thu	Huyền		29/05/1992	BSNT Giải phẫu bệnh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Giải phẫu bệnh		Anh B2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
3	006	003	Nguyễn Thị	Linh		01/10/1991	BSNT Nội khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội soi		Anh A2 (TOEIC)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
4	065	004	Nguyễn Đức	Thiện		18/10/1992	BSNT Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê II		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
5	068	005	Nguyễn Thị	Thủy		26/07/1992	BSNT Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê II		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
6	009	006	Lê Quốc	Việt	11/05/1989		ThS.BS Thần kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội - Hồi sức thần kinh		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
7	112	007	Văn Đức	Hạnh	31/12/1985		BS CKI. Ngoại thần kinh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Thần kinh I		Đại học nước ngoài	Kỹ năng CNTT cơ bản	
8	012	008	Hoàng Trọng	Hải	05/09/1992		BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại Tim mạch - Lồng ngực		Pháp DELF B1	Kỹ năng CNTT cơ bản	
9	005	009	Dương Ngọc	Thắng	24/04/1990		BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại Tim mạch - Lồng ngực		Pháp DELF B2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
10	058	010	Nguyễn Văn	Thoan	25/11/1991		BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Điều trị theo yêu cầu	Con thương binh	Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
11	056	011	Hoàng Mạnh	Huy	22/6/1993		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Điều trị theo yêu cầu		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	

STT	Số ĐK	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Chứng chỉ		Ghi chú
					Nam	Nữ					Ngoại ngữ	Tin học	
12	026	012	Nguyễn Bích	Ngọc		20/05/1992	BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Nhi & Trẻ sơ sinh		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
13	087	013	Trần Minh	Hiếu	09/09/1992		BS CKI. Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Tiêu hóa	Con thương binh	Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
14	143	014	Đào Thị Bích	Thủy		07/02/1994	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Tiêu hóa		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
15	050	015	Lê Văn	Long	15/10/1992		BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu		Anh B2 (TOEIC)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
16	059	016	Đỗ Văn	Hải	21/01/1992		BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Chi trên & Y học thể thao		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
17	032	017	Đoàn Lê	Vinh	30/09/1992		BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Chấn thương chung		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
18	037	018	Ngô Thanh	Tú	16/04/1992		BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Cột sống		Anh C1 (TOEIC)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
19	072	019	Phan Tuấn	Hiếu	08/08/1992		BSNT Ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ung bướu		Pháp DELF A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
20	040	020	Phan Thị Hồng	Anh		06/06/1995	Cao đẳng Điều dưỡng	Cán sự	Phòng Kế hoạch tổng hợp		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
21	042	021	Nguyễn Trung	Đức	10/09/1992		Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Cán sự	Phòng Công tác xã hội		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
22	030	022	Phạm Thị	Nam		05/12/1991	Cao đẳng Điều dưỡng	Cán sự	Phòng Công tác xã hội		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
23	104	023	Nguyễn Đăng	Huy	02/04/1989		Cử nhân Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
24	073	024	Hoàng Bùi	Việt	05/12/1979		Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Chuyên viên	Phòng Hành chính quản trị		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	

STT	Số ĐK	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Chứng chỉ		Ghi chú
					Nam	Nữ					Ngoại ngữ	Tin học	
25	061	025	Trần Quang	Hưng	27/06/1995		Cử nhân Công nghệ sinh học	Chuyên viên	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		ĐH chương trình chất lượng cao	Kỹ năng CNTT cơ bản	
26	099	026	Nguyễn Minh	Ngọc		02/11/1995	Cử nhân hệ thống thông tin quản lý	Chuyên viên	Phòng Tổ chức cán bộ		Anh A2	Đại học	
27	086	027	Nguyễn Mạnh	Hùng	15/06/1983		Cử nhân Quản trị nhân lực	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
28	B28	028	Nguyễn Thị Hà	Anh		13/10/1987	Cử nhân Tiếng Pháp	Chuyên viên	Phòng Hợp tác quốc tế		Pháp ĐH Anh B1 (TOEIC)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
29	048	029	Nguyễn Thanh	Thảo		03/11/1995	Cử nhân Quản trị kinh doanh chương trình liên kết	Chuyên viên	Phòng Hợp tác quốc tế		Đại học liên kết	Kỹ năng CNTT cơ bản	
30	004	030	Nguyễn Phạm Đoan	Trang		11/01/1996	Cử nhân kinh doanh đào tạo nước ngoài	Chuyên viên	Phòng Hợp tác quốc tế		Đại học nước ngoài	Kỹ năng CNTT cơ bản	
31	074	031	Nguyễn Văn	Toản	17/02/1990		Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Chuyên viên	Trung tâm Đào tạo - Chỉ đạo tuyến		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
32	B19	032	Võ Thị Như	An		19/02/1995	Cử nhân Công tác xã hội	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
33	007	033	Nguyễn Phương	Anh		04/02/1997	Cử nhân Công tác xã hội	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
34	144	034	Nguyễn Thị	Bằng		02/03/1990	Cử nhân Công tác xã hội	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
35	025	035	Nguyễn Văn	Đạt	25/08/1997		Cử nhân Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		Anh A2 (TOEIC)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
36	B07	036	Nguyễn Tài	Dũng	13/02/1987		Cử nhân Luật	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
37	120	037	Cù Thị Thu	Hà		14/05/1995	Cử nhân Công tác xã hội	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		Anh B1	Kỹ năng CNTT cơ bản	

STT	Số ĐK	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Chứng chỉ		Ghi chú
					Nam	Nữ					Ngoại ngữ	Tin học	
38	118	038	Nguyễn Xuân	Hà	21/02/1996		Cử nhân Công tác xã hội	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
39	B29	039	Nguyễn Thị	Hòa		20/09/1996	Cử nhân Công tác xã hội	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		Anh B	Kỹ năng CNTT cơ bản	
40	117	040	Trương Thị	Hương		30/04/1997	Cử nhân Công tác xã hội	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		Anh B1	Kỹ năng CNTT cơ bản	
41	B10	041	Kiều Thị Thùy	Linh		28/12/1991	Cử nhân Luật Kinh tế	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		Anh B	Kỹ năng CNTT cơ bản	
42	138	042	Nguyễn Thị Diệu	Linh		26/05/1997	Cử nhân Công tác xã hội	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
43	161	043	Đỗ Thị	Lương		24/09/1995	Cử nhân Công tác xã hội	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		Anh B1	Kỹ năng CNTT cơ bản	
44	130	044	Phạm Tuấn	Minh	02/07/1995		Cử nhân Công tác xã hội	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội	Người dân tộc thiểu số	Anh A2 (TOEIC)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
45	008	045	Trần Thảo	My		02/01/1997	Cử nhân Báo chí	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		Anh B1 (TOEIC)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
46	141	046	Dương Thanh	Nhàn		16/04/1995	Cử nhân Công tác xã hội	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		Anh B1	Kỹ năng CNTT cơ bản	
47	B42	047	Phạm Thị Hương	Quê		10/07/1989	Cử nhân Công tác xã hội	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		Anh B1	Kỹ năng CNTT cơ bản	
48	094	048	Đỗ Danh	Thắng	06/10/1994		Cử nhân Luật, kinh tế, quản lý	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		Đại học liên kết	Kỹ năng CNTT cơ bản	
49	124	049	Nguyễn Văn	Toàn	04/04/1990		Cử nhân Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		Anh B1	Kỹ năng CNTT cơ bản	
50	101	050	Trần Thị	Trang		08/10/1996	Cử nhân Công tác xã hội	Chuyên viên	Phòng Công tác xã hội		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	

STT	Số ĐK	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Chứng chỉ		Ghi chú
					Nam	Nữ					Ngoại ngữ	Tin học	
51	153	051	Phạm Thu	Hiền		24/09/1996	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Khoa Giải phẫu bệnh		Anh B2 (IELTS)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
52	B32	052	Trịnh Kiều	Trang		18/07/1990	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Khoa Giải phẫu bệnh		Anh B	Tin B	
53	044	053	Nguyễn Thị	Yến		23/10/1994	Cử nhân Kế toán	Chuyên viên	Khoa Giải phẫu bệnh		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
54	154	054	Vũ Văn	Dương	27/11/1995		Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Nội, can thiệp Tim mạch - Hô hấp		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
55	136	055	Đào Thị Kiều	Hương		01/07/1997	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Nội, can thiệp Tim mạch - Hô hấp		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
56	122	056	Trần Thị Ngọc	Huyền		21/12/1997	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Nội, can thiệp Tim mạch - Hô hấp		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
57	103	057	Đặng Thị	Minh		27/08/1990	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Nội, can thiệp Tim mạch - Hô hấp		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
58	B01	058	Nguyễn Thị Thu	Thủy		10/09/1989	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Nội, can thiệp Tim mạch - Hô hấp		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
59	024	059	Nguyễn Ngọc	Mai		15/07/1996	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Nhi & Trẻ sơ sinh		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
60	139	060	Trần Thị	Thơm		03/05/1996	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	Khoa Phẫu thuật Nhi & Trẻ sơ sinh		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
61	109	061	Lê Thảo	My		14/08/1997	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Phòng Y tế cơ quan		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
62	057	062	Nguyễn Quang	Hà	29/07/1997		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		Anh A1 (TOEIC)	Kỹ năng CNTT cơ bản	

STT	Số ĐK	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Chứng chỉ		Ghi chú
					Nam	Nữ					Ngoại ngữ	Tin học	
63	121	063	Phạm Thị Nguyệt	Hà		26/01/1997	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
64	015	064	Ngô Sỹ	Hiệp	25/09/1996		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
65	090	065	Nguyễn Minh	Huyền		18/07/1990	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		Trung ĐH	Kỹ năng CNTT cơ bản	
66	102	066	Sử Tuấn	Vũ	16/07/1993		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
67	159	067	Trần Thị	Cúc		04/06/1989	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
68	013	068	Phạm Thị Hồng	Thủy		06/03/1995	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
69	003	069	Bùi Thị	Dịu		14/08/1988	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội soi		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
70	091	070	Đỗ Hoàng	Anh		07/08/1990	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Gây mê II		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
71	085	071	Nguyễn Phương	Hoa		21/06/1996	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Gây mê II		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
72	155	072	Hà Thị	Nga		26/07/1981	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Gây mê II		Anh B	Tin B	
73	150	073	Phạm Bá	Ngọc	06/04/1994		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Gây mê II		Anh A1 (TOEIC)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
74	084	074	Phạm Thanh	Nhàn		19/05/1997	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Gây mê II		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
75	093	075	Nguyễn Ngọc	Quyền	28/04/1992		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Gây mê II	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	

STT	Số ĐK	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Chứng chỉ		Ghi chú
					Nam	Nữ					Ngoại ngữ	Tin học	
76	129	076	Lê Thị	Thơm		20/10/1995	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Gây mê II		Anh A	Tin B	
77	089	077	Đào Thu	Trang		10/09/1997	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Gây mê II		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
78	127	078	Lại Thị	Hạnh		27/03/1991	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
79	014	079	Chu Khắc	Hiếu	26/09/1997		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
80	128	080	Nguyễn Thị	Hòa		07/03/1997	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
81	069	081	Nguyễn Thanh	Hoài		23/03/1996	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
82	063	082	Phạm Ngọc	Tăng	21/10/1994		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
83	080	083	Nguyễn Thị	Thương		15/10/1989	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
84	067	084	Phương Thùy	Trang		09/02/1997	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
85	075	085	Nguyễn Thị	Tuyết		08/08/1995	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám bệnh		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
86	119	086	Đào Thị Quỳnh	Hoa		21/12/1998	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội - Hồi sức thần kinh		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
87	095	087	Ngô Anh	Phúc	01/01/1995		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội - Hồi sức thần kinh	Con bệnh binh	Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
88	016	088	Mai Thu	Trang		11/08/1997	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội - Hồi sức thần kinh		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	

STT	Số ĐK	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Chứng chỉ		Ghi chú
					Nam	Nữ					Ngoại ngữ	Tin học	
89	066	089	Doãn Thị Vân	Anh		05/03/1995	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Thần kinh I		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
90	111	090	Phạm Thị Thùy	Dương		27/02/1993	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Thần kinh I		Anh A1 (TOEIC)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
91	152	091	Đặng Thị Vân	Anh		21/11/1998	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Thần kinh II		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
92	110	092	Nguyễn Mạnh	Cường	21/08/1988		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Thần kinh II		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
93	160	093	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh		17/02/1997	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Thần kinh II		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
94	098	094	Lê Thị	Mận		22/11/1994	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Thần kinh II		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
95	106	095	Vũ Tuấn	Ninh	10/02/1989		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Thần kinh II	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
96	105	096	Nguyễn Thị	Xang		28/11/1990	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Thần kinh II		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
97	031	097	Nguyễn Thị	Hà		12/02/1996	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Ngoại Tim mạch - Lồng ngực		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
98	092	098	Đỗ Thị Thanh	Hương		19/07/1994	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Ngoại Tim mạch - Lồng ngực	Con thương binh	Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
99	020	099	Nguyễn Thị Hồng	Nhung		12/07/1996	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Nội, can thiệp Tim mạch - Hô hấp		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
100	001	100	Phùng Văn	Cường	20/03/1992		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực Tim mạch - Lồng ngực		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	

STT	Số ĐK	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Chứng chỉ		Ghi chú
					Nam	Nữ					Ngoại ngữ	Tin học	
101	022	101	Vũ Thị Mỹ	Hạnh		02/11/1994	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Hồi sức tích cực Tim mạch - Lồng ngực		Anh A1 (TOEIC)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
102	023	102	Nguyễn Thị Thu	Giang		31/10/1990	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Nhi & Trẻ sơ sinh		Anh A2 (TOEIC)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
103	064	103	Nguyễn Đức	Nam	05/01/1997		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Tiêu hóa		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
104	107	104	Nguyễn Thị Thanh	Tiệp		07/10/1992	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Tiêu hóa		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
105	018	105	Lương Anh	Công	02/11/1993		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Nhiễm khuẩn		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Cao đẳng	
106	019	106	Đỗ Huy	Du	01/01/1989		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Nhiễm khuẩn		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
107	077	107	Lê Thị Lan	Anh		07/05/1996	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
108	108	108	Nguyễn Thị Thanh	Thủy		27/04/1991	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
109	028	109	Đặng Thị Mỹ	Hạnh		07/04/1996	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Chi dưới		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
110	079	110	Ngô Thị	Nga		16/07/1995	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Chi dưới		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
111	081	111	Nguyễn Thùy	Trang		26/10/1997	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Chi dưới		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
112	113	112	Nguyễn Văn	Chinh	23/07/1992		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Chấn thương chung		Anh A1 (TOEIC)	Kỹ năng CNTT cơ bản	

STT	Số ĐK	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Chứng chỉ		Ghi chú
					Nam	Nữ					Ngoại ngữ	Tin học	
113	027	113	Khúc Mạnh	Cường	02/05/1996		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Chấn thương chung		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
114	B27	114	Lương Thị Bích	Ngọc		05/10/1993	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Hàm mặt - Tạo hình - Thẩm mỹ		Anh B1	Kỹ năng CNTT cơ bản	
115	017	115	Nguyễn Thị	Ngọc		17/01/1996	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Hàm mặt - Tạo hình - Thẩm mỹ		Anh A2 (TOEIC)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
116	034	116	Nguyễn Thị	Thảo		03/10/1995	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phẫu thuật Hàm mặt - Tạo hình - Thẩm mỹ		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
117	049	117	Nguyễn Lan	Anh		31/05/1991	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám xương & Điều trị ngoại trú		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
118	046	118	Lê Đình	Huy	14/01/1986		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Khám xương & Điều trị ngoại trú		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
119	010	119	Phạm Thị	Nhung		02/05/1986	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Khoa Phục hồi chức năng		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
120	029	120	Nguyễn Quang	Hiếu	21/07/1991		Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Trung tâm Nam học		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
121	035	121	Dương Thanh	Huyền		21/01/1997	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng IV)	Trung tâm Phẫu thuật Đại trực tràng - Tầng sinh môn		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
122	083	122	Bùi Thị Lan	Anh		23/11/1996	Cao đẳng Dược sĩ	Dược hạng IV	Nhà thuốc Bệnh viện		Anh A2 (TOEIC)	Kỹ năng CNTT cơ bản	

STT	Số ĐK	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Chứng chỉ		Ghi chú
					Nam	Nữ					Ngoại ngữ	Tin học	
123	039	123	Đinh Thị	Dung		02/05/1992	Cao đẳng Dược sĩ	Dược hạng IV	Nhà thuốc Bệnh viện		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
124	B39	124	Nguyễn Thị	Hồng		08/09/1990	Cao đẳng Dược sĩ	Dược hạng IV	Nhà thuốc Bệnh viện		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
125	B25	125	Nguyễn Chí	Thanh	03/04/1983		Cao đẳng Dược sĩ	Dược hạng IV	Nhà thuốc Bệnh viện		Anh B	Tin B	
126	036	126	Nguyễn Thị	Thanh		01/11/1992	Cao đẳng Dược sĩ	Dược hạng IV	Nhà thuốc Bệnh viện		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
127	151	127	Đoàn Việt	Anh	28/01/1995		Đại học Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Nhà thuốc Bệnh viện		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
128	033	128	Vũ Thị Thu	Hà		05/8/1993	Đại học Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Nhà thuốc Bệnh viện		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
129	142	129	Phạm Thị	Hiền		16/04/1985	Đại học Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Nhà thuốc Bệnh viện	Con thương binh	Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
130	140	130	Nguyễn Thị Cẩm	Vân		12/10/1991	Đại học Dược sĩ	Dược sĩ (hạng III)	Nhà thuốc Bệnh viện		Anh B2 (IELTS)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
131	B22	131	Dương Thị Phương	Anh		25/09/1993	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán		Anh B2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
132	070	132	Nguyễn Hương	Giang		29/08/1994	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
133	002	133	Nguyễn Đức	Quyền	22/02/1996		Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Kế toán viên	Phòng Tài chính kế toán		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
134	096	134	Nguyễn Trường	Giang	17/07/1985		Kỹ sư Kỹ thuật Điện tử, viễn thông	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Hành chính quản trị		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
135	145	135	Phan Thị	Lan		26/08/1985	Kỹ sư Điện tử - Viễn thông	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Hành chính quản trị		Anh B2 (TOEIC)	Kỹ năng CNTT cơ bản	

STT	Số ĐK	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Chứng chỉ		Ghi chú
					Nam	Nữ					Ngoại ngữ	Tin học	
136	088	136	Nguyễn Văn	Thanh	19/09/1977		Kỹ sư Công nghệ Cơ điện	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Hành chính quản trị		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
137	097	137	Nguyễn Anh	Đức	19/04/1991		Kỹ sư Kỹ thuật Điện, điện tử	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế	Con của người hưởng chính sách như thương binh	ĐH chương trình tiên tiến	Kỹ năng CNTT cơ bản	
138	021	138	Vũ Minh	Hằng		15/01/1988	Kỹ sư Kỹ thuật Điện, điện tử	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
139	060	139	Lê Văn	Luyện	25/07/1996		Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
140	125	140	Trần Nhật	Tân	25/07/1983		Kỹ sư Điện	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		Anh C	Kỹ năng CNTT cơ bản	
141	B41	141	Trần Minh	Thương		03/07/1996	Kỹ sư kỹ thuật Điện, điện tử	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Vật tư - Thiết bị y tế		Anh C	Kỹ năng CNTT cơ bản	
142	038	142	Bùi Đức	Thịnh	24/11/1990		Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt	Kỹ sư (hạng III)	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn		Anh A2 (TOEIC)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
143	100	143	Nguyễn Văn	Vinh	27/12/1993		Cao đẳng CN kỹ thuật Điện, điện tử	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Phòng Hành chính quản trị		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
144	041	144	Phạm Thị Kiều	Trang		14/11/1996	Cử nhân Kỹ thuật y học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm Huyết học		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
145	011	145	Nguyễn Thị Hương	Lý		20/05/1996	Cử nhân Kỹ thuật PHCN	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Phục hồi chức năng		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	
146	076	146	Nguyễn Minh	Châu	29/01/1996		Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y (hạng IV)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
147	053	147	Hoàng Tiến	Đạt	13/06/1997		Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y (hạng IV)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	

STT	Số ĐK	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Chứng chỉ		Ghi chú
					Nam	Nữ					Ngoại ngữ	Tin học	
148	052	148	Nguyễn Quốc	Đạt	15/01/1997		Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y (hạng IV)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
149	055	149	Nguyễn Văn	Đạt	03/10/1995		Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y (hạng IV)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
150	054	150	Đỗ Công	Đức	12/09/1994		Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y (hạng IV)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
151	045	151	Từ Như	Hiển	26/11/1996		Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y (hạng IV)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
152	051	152	Bùi Minh	Hiệp	10/07/1992		Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y (hạng IV)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
153	082	153	Phạm Ngọc	Luân	14/04/1989		Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y (hạng IV)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
154	047	154	Đào Đức	Nghĩa	28/12/1996		Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y (hạng IV)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		Anh A2 (TOEFL-ITP)	Kỹ năng CNTT cơ bản	
155	043	155	Cao Thị Hồng	Hà		15/04/1997	Cao đẳng Xét nghiệm y học	Kỹ thuật y (hạng IV)	Trung tâm Truyền máu		Anh A2	Kỹ năng CNTT cơ bản	

Hà Nội, ngày 01 tháng 7năm 2020

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC

Trần Bình Giang